TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 118 /2017/QĐST - HNGĐ
Ngày 30/11/2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 231/2017/LHST - HNGĐ ngày 14/3/2017, giữa:

Nguyên đơn: chị Đỗ Thị .C. X, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 63 ngõ 12 Đ T, quận B Đ, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị X: Bà Nguyễn T H – Luật sư văn phòng luật sư Đ C, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội .

Bị đơn: Anh Trần .V. T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 21 ngõ 102, ngách 72 đường Tr C, phường Ph M, quận ĐĐ, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Anh Trịnh. T. C**, sinh năm 1974.
   Nơi cư trú: số 4, ngõ 129 đường Tr Ch, phường Ph L, quận Th X, Hà Nội
2. **Bà Vũ. T. V** và **ông Tr. V. T**
   Địa chỉ: Số 21 ngõ 102, ngách 72 đường T C, phường P M, quận ĐĐ, Hà Nội.

Căn cứ vào đơn xin rút yêu cầu giải quyết về đòi tiền vay nợ của anh Trịnh T C, bà Vũ T V và ông Tr V T ngày 20/11/2017.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83, khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*** :

Chị Đỗ T. C. X và anh Trần .V .T.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

- <u>Về hôn nhân</u>: Chị Đỗ T.C. X và anh Tr.V.T chung sống với nhau từ năm 2001 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P M vào ngày 19/12/2001.

Sau khi kết hôn anh T, chị X chung sống tại số 21 ngõ 102 ngách 72 đường T. C, phường P. M, quận ĐĐ, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nay chị X, anh T cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị X, anh T.

- Về con chung: Chị X, anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Tr. H.P (nữ), sinh ngày 25/8/2002 và Tr. Đ. M (nam), sinh ngày 13/6/2005. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị X, anh T. Giao cho chị X trực tiếp nuôi cháu Tr. Đ. M và giao cho anh T trực tiếp nuôi cháu Tr.H. P. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị X được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản):

Anh T, chị X tự thỏa thuận giải quyết và có đơn xin rút yêu cầu về chia tài sản vì anh chị đã tự thỏa thuận với nhau xong. Cụ thể anh T, chị X xác nhận vợ chồng có căn hộ chung cư tại phòng 1907, tầng 19 tòa B thuộc dự án xây dựng Tổ hợp thương mại, Siêu thị, Văn phòng và Nhà ở để bán tại địa chỉ số 75 T. Tr, phường M. Đ, quận H. M, Hà Nội. Nay anh T, chị X thỏa thuận anh T tòan quyền sở hữu và sử dụng căn hộ phòng 1907, tầng 19 tòa B tại địa chỉ số 75 T.Tr, phường M. Đ, quận H. M, Hà Nội. Anh T có trách nhiệm thanh toán cho chị X số tiền 500.000.000đồng(Năm trăm triệu đồng). Ngày 22/11/2017 Anh T đã thanh toán đủ cho chị X số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng). Kể từ ngày 22/11/2017 chị X không còn bất cứ quyền lợi gì đối với căn hộ nói trên. Anh T có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà đất để hoàn tất thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu căn hộ chung cư tại phòng 1907, tầng 19 tòa B thuộc dự án xây dựng Tổ hợp thương mại, Siêu thị, Văn phòng và Nhà ở để bán tại địa chỉ số 75 T. Tr, phường M. Đ, quận H. M, Hà Nội đứng tên anh Trần V. T.

- Về công nợ: Chị X, anh T xin tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Trịnh T. C có đơn rút yêu cầu buộc anh T, chị X phải thanh toán trả cho anh số tiền 700.000.000đồng (Bẩy trăm triệu đồng). Đây là sự tự nguyện rút yêu cầu của anh C nên được Tòa án ghi nhận và đình chỉ yêu cầu đòi tiền của anh C đối với anh T, chị X.

Bà Vũ T. V và ông Trần V. T có đơn xin rút yêu cầu buộc anh T, chị X phải thanh toán trả ông bà số tiền 1.330.000.000đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi triệu đồng).

Đây là sự tự nguyện rút yêu cầu của ông T, bà V nên được Tòa án ghi nhận và đình chỉ yêu cầu đòi tiền của ông T, bà V đối với anh T chị X.

- **Về án phí** : Chị X tự nguyện chịu cả 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị X đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005321 ngày 14/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Do chị X rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc phân chia tài sản chung vợ chồng nên chị X được hoàn trả số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) tạm ứng án phí. Chị X đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006122 ngày 08/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Anh Trịnh T. C có đơn xin rút yêu cầu giải quyết đòi anh T, chị X thanh toán trả số tiền 700.000.000đồng(Bẩy trăm triệu đồng) nên anh C được hoàn trả số tiền 12.000.000đồng(Mười hai triệu đồng)tạm ứng án phí. Anh C đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005880 ngày 13/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ.

Bà Vũ T. V, ông Trần V. T có đơn xin rút yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh T, chị X thanh toán trả cho ông bà số tiền 1.330.000.000đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi triệu đồng) nên ông T, bà V được hoàn trả số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tạm ứng án phí. Ông T, bà V đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005879 ngày 13/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự
- Viện KSND quận Đống Đa
- Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Hường